Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 06 tháng 01 năm 2020

THỨ	TIẾT	10A9 (Mận(S))	10A10 (Mai (A))	10A11 (Ngọc(A))	10A12 (M.Hương(A))	10A13 (Nga(S))	10A14 (Hoa(A))	11A1 (Chí(T))	11A2 (Thủy(L))	11A3 (Thủy(KT))	11A4 (Lan(Đ))
2	1	Lý - Trung(L)	NN - Mai (A)	Văn - Diễm(V)	Văn - Yến (V)	Sử - Nga(S)	Lý - Thư(HD)	Toán - Chí(T)	Lý - Thủy(L)	Sử - Nụ(S)	Sử - Diễm(S)
	2	Sử - Mận(S)	NN - Mai (A)	Lý - Thư(L)	Sử - Nga(S)	CNghệ - Thủy(KT)	Sử - Nụ(S)	Toán - Chí(T)	TD - Hiếu(TD)	CNghệ - Hiền	Toán - Nam(T)
	3	Địa - Thuý(Đ)	Lý - Thư(HD)	Sử - Nga(S)	Địa - Yến(Đ)	NN - M.Hương(A)	NN - Hoa(A)	TD - Hiếu(TD)	CNghệ - Hiền	Địa - Lan(Đ)	Sinh - Thanh (S)
	4	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL
	5	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
3	1	Văn - Hồng(V)	Tin - Tiến(T)	Địa - Liên(Đ)	QP - Tùng QP	Sinh - Bảy(S)	Sinh - THU(S)	Toán - Chí(T)	Văn - PhanVân(V)	NN - Cường(A)	Toán - Nam(T)
	2	Văn - Hồng(V)	TD - Thắng	QP - Tùng QP	Lý - Mai(L)	Tin - Tiến(T)	NN - Hoa(A)	Văn - Oanh(VHD)	Tin - Phượng	Toán - An(T)	CNghệ - Hiền
	3	QP - Tùng QP	Sử - Nghĩa(S)	NN - Ngọc(A)	Sinh - Bảy(S)	TD - Thắng	NN - Hoa(A)	Văn - Oanh(VHD)	CNghệ - Hiền	Sinh - THU(S)	Tin - Phượng
	4	Sinh - THU(S)	QP - Tùng QP	Toán - Lan(T)	Tin - MINH	Toán - Thái(T)	Tin - Tiến(T)	Tin - Phượng	Địa - Liên(Đ)	Văn - Hồng(V)	Văn - PhanVân(V)
	5	TD - Thắng	Sinh - THU(S)	Toán - Lan(T)	Tin - MINH	Toán - Thái(T)	Tin - Tiến(T)	Địa - Liên(Đ)	Toán - Kiến (T)	Tin - Phượng	Văn - PhanVân(V)
4	1	Hoá - Hằng(H)	Văn - Hồng(V)	Tin - Tiến(T)	Văn - Yến (V)	Hoá - Tuấn(H)	QP - Tiến Qp	Lý - Quyên(LHD)	Toán - Kiến (T)	CNghệ - Hiền	Toán - Nam(T)
	2	TD - Thắng	Văn - Hồng(V)	Lý - Thư(L)	NN - M.Hương(A)	Hoá - Tuấn(H)	Toán - Hiền(T)	NN - Chung (A)	TD - Hiếu(TD)	Toán - An(T)	Toán - Nam(T)
	3	CNghệ - Tơ(S)	TD - Thắng	NN - Ngọc(A)	NN - M.Hương(A)	Toán - Thái(T)	Hoá - Hiền(H)	QP - Tiến Qp	NN - Chung (A)	Hoá - Hằng(H)	NN - Cường(A)
	4	Toán - Thái(T)	Toán - Dũng(T)	Văn - Diễm(V)	TD - Thắng	NN - M.Hương(A)	Hoá - Hiền(H)	CNghệ - Hiền	NN - Chung (A)	Lý - Quyên(LHD)	Hoá - Hằng(H)
	5	Tin - Quang	Toán - Dũng(T)	Văn - Diễm(V)	Hoá - Thanh(H)	NN - M.Hương(A)	Văn - Hồng(V)	TD - Hiếu(TD)	Hoá - Hằng(H)	NN - Cường(A)	QP - Tiến Qp
5	1	NN - H.Hương(A)	Hoá - Hằng(H)	Hoá - Hiền(H)	Văn - Yến (V)	CNghệ - Thủy(KT)	Toán - Hiền(T)	Văn - Oanh(VHD)	Lý - Thủy(L)	NN - Cường(A)	CNghệ - Hiền
	2	NN - H.Hương(A)	CNghệ - Tơ(S)	TD - Thắng	Lý - Mai(L)	Văn - Oanh(VHD)	Toán - Hiền(T)	Hoá - Hiền(H)	Hoá - Hằng(H)	GDCD - Hạnh	TD - Thủy QP
	3	Tin - Quang	Toán - Dũng(T)	Toán - Lan(T)	CNghệ - Thủy(KT)	Văn - Oanh(VHD)	TD - Thắng	Hoá - Hiền(H)	Toán - Kiến (T)	Văn - Hồng(V)	NN - Cường(A)
	4	CNghệ - Tơ(S)	Văn - Hồng(V)	Toán - Lan(T)	Toán - Dũng(T)	Lý - Trang(L)	CNghệ - Thủy(KT)	CNghệ - Hiền	Toán - Kiến (T)	TD - Thủy QP	Lý - Quyên(LHD)
	5	Hoá - Hằng(H)	GDCD - Hương	CNghệ - Thủy(KT)	Toán - Dũng(T)	Lý - Trang(L)	Văn - Hồng(V)				
6	1	Văn - Hồng(V)	Lý - Thư(HD)	Hoá - Hiền(H)	Hoá - Thanh(H)	GDCD - Hằng	Toán - Hiền(T)	Sinh - THU(S)	Văn - PhanVân(V)	QP - Tiến Qp	Lý - Quyên(LHD)
	2	Lý - Trung(L)	Toán - Dũng(T)	Tin - Tiến(T)	GDCD - Hằng	TD - Thắng	Văn - Hồng(V)	NN - Chung (A)	Văn - PhanVân(V)	Lý - Quyên(LHD)	GDCD - Hạnh
	3	Toán - Thái(T)	Hoá - Hằng(H)	GDCD - Hằng	Toán - Dũng(T)	QP - Tiến Qp	TD - Thắng	NN - Chung (A)	Sinh - THU(S)	Toán - An(T)	Văn - PhanVân(V)
	4	Toán - Thái(T)	CNghệ - Tơ(S)	TD - Thắng	Toán - Dũng(T)	Tin - Tiến(T)	Lý - Thư(HD)	Lý - Quyên(LHD)	NN - Chung (A)	Toán - An(T)	Hoá - Hằng(H)
	5	NN - H.Hương(A)	Tin - Tiến(T)	Sinh - THU(S)	TD - Thắng	Toán - Thái(T)	GDCD - Hằng	Toán - Chí(T)	QP - Tiến Qp	TD - Thủy QP	NN - Cường(A)
7	1	NN - H.Hương(A)	Địa - Yến(Đ)	CNghệ - Thủy(KT)	NN - M.Hương(A)	Sử - Nga(S)	Sử - Nụ(S)	GDCD - Hạnh	Sinh - THU(S)	Văn - Hồng(V)	Sinh - Thanh (S)
	2	Toán - Thái(T)	Sử - Nghĩa(S)	Sử - Nga(S)	NN - M.Hương(A)	Địa - Yến(Đ)	Địa - Thuý(Đ)	Văn - Oanh(VHD)	Sử - Diễm(S)	Văn - Hồng(V)	TD - Thủy QP
	3	GDCD - Hương	NN - Mai (A)	NN - Ngọc(A)	CNghệ - Thủy(KT)	NN - M.Hương(A)	NN - Hoa(A)	Sinh - THU(S)	GDCD - Hạnh	Hoá - Hằng(H)	Văn - PhanVân(V)
	4	Sử - Mận(S)	NN - Mai (A)	NN - Ngọc(A)	Sử - Nga(S)	Văn - Oanh(VHD)	CNghệ - Thủy(KT)	Sử - Diễm(S)	Văn - PhanVân(V)	Sinh - THU(S)	Địa - Lan(Đ)
	5	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp

Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 06 tháng 01 năm 2020

THỨ	TIẾT	11A5 (Nam(T))	11A6 (Thanh (S))	11A7 (Hương)	11A8 (Xuân(L))	11A9 (Thuý(Đ))	11A10 (Yến(Đ))	11A11 (Vinh(Đ))	11A12 (Nụ(S))	11A13 (Thư(L))	11A14 (Nghĩa(S))
2	1	Sinh - Thanh (S)	NN - Ngọc(A)	Toán - Hảo(T)	Văn - PhongVân(V	Toán - Thao (T)	Địa - Yến(Đ)	Toán - Nguyệt(T)	Toán - Dũng(T)	Toán - Thái(T)	CNghệ - Tuyên
	2	Sử - Diễm(S)	Sinh - Thanh (S)	Toán - Hảo(T)	Địa - Thuý(Đ)	CNghệ - Tuyên	Toán - Thao (T)	Toán - Nguyệt(T)	Toán - Dũng(T)	Toán - Thái(T)	NN - L.Hương(A)
	3	Toán - Nam(T)	Lý - Xuân(L)	Sử - Diễm(S)	NN - Ngọc(A)	Sử - Nghĩa(S)	Văn - PhongVân(V	CNghệ - Tuyên	Văn - Yến (V)	Hoá - Nam(H)	Lý - Thủy(L)
	4	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL
	5	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
3	1	Văn - Yến (V)	Lý - Xuân(L)	CNghệ - Hiền	Sử - Nghĩa(S)	Toán - Thao (T)	CNghệ - Tuyên	Địa - Vinh(Đ)	Lý - Mai(L)	NN - Ngọc(A)	Tin - Phượng
	2	NN - Tuyết(A)	Toán - Lan(T)	Văn - PhanVân(V)	TD - Nam TD	Toán - Thao (T)	Lý - Xuân(L)	NN - Cường(A)	CNghệ - Tuyên	Toán - Thái(T)	Sử - Nghĩa(S)
	3	Toán - Nam(T)	Toán - Lan(T)	Văn - PhanVân(V)	Hoá - Lý(H)	CNghệ - Tuyên	NN - Cường(A)	Tin - Tiến(T)	Văn - Yến (V)	Văn - Thái (V)	Toán - Kiến (T)
	4	Tin - Quang	Văn - Oanh(VHD)	NN - Cường(A)	NN - Ngọc(A)	NN - Hoa(A)	Toán - Thao (T)	CNghệ - Tuyên	Văn - Yến (V)	Văn - Thái (V)	Toán - Kiến (T)
	5	CNghệ - Hiền	Văn - Oanh(VHD)	NN - Cường(A)	NN - Ngọc(A)	NN - Hoa(A)	Toán - Thao (T)	Văn - Thái (V)	Sinh - Bảy(S)	CNghệ - Tuyên	Văn - Yến (V)
4	1	Địa - Vinh(Đ)	NN - Ngọc(A)	Toán - Hảo(T)	QP - Tráng QP	Sinh - Tơ(S)	NN - Cường(A)	Sinh - Bảy(S)	NN - Hoa(A)	Toán - Thái(T)	Hoá - Hiền(H)
	2	GDCD - Hạnh	NN - Ngọc(A)	Toán - Hảo(T)	CNghệ - Hiền	NN - Hoa(A)	Hoá - Hằng(H)	Sinh - Bảy(S)	Tin - Quang	TD - Bảy TD	QP - Tráng QP
	3	CNghệ - Hiền	Hoá - Tuấn(H)	QP - Tráng QP	Toán - Chí(T)	Lý - Quyên(LHD)	Tin - Tiến(T)	TD - Bảy TD	Hoá - Thanh(H)	Văn - Thái (V)	Văn - Yến (V)
	4	Văn - Yến (V)	Hoá - Tuấn(H)	Hoá - Thanh(H)	Toán - Chí(T)	Tin - Tiến(T)	TD - Bảy TD	NN - Cường(A)	GDCD - Hạnh	NN - Ngọc(A)	Sinh - Bảy(S)
	5	Văn - Yến (V)	Tin - Tiến(T)	CNghệ - Hiền	Sinh - Bảy(S)	QP - Tráng QP	Sinh - Tơ(S)	Văn - Thái (V)	TD - Thắng	NN - Ngọc(A)	TD - Bảy TD
5	1	NN - Tuyết(A)	Toán - Lan(T)	GDCD - Hương	Văn - PhongVân(V	Văn - Hồng(V)	Toán - Thao (T)	GDCD - Hạnh	QP - Tráng QP	Văn - Thái (V)	NN - L.Hương(A)
	2	Văn - Yến (V)	Toán - Lan(T)	TD - Nam TD	CNghệ - Hiền	Toán - Thao (T)	Văn - PhongVân(V	QP - Tráng QP	Toán - Dũng(T)	Lý - Thư(L)	Toán - Kiến (T)
	3	TD - Thủy QP	CNghệ - Hiền	Lý - Thủy(L)	GDCD - Hương	Sinh - Tơ(S)	QP - Tráng QP	Lý - Quyên(LHD)	Lý - Mai(L)	GDCD - Hạnh	Văn - Yến (V)
	4	Lý - Thủy(L)	Văn - Oanh(VHD)	NN - Cường(A)	Tin - Quang	TD - Nam TD	GDCD - Hương	Hoá - Hằng(H)	TD - Thắng	QP - Tráng QP	Văn - Yến (V)
	5										
6	1	NN - Tuyết(A)	CNghệ - Hiền	Tin - Tiến(T)	Sinh - Bảy(S)	Hoá - Hằng(H)	NN - Cường(A)	Toán - Nguyệt(T)	CNghệ - Tuyên	Địa - Vi(Đ)	GDCD - Hạnh
	2	Hoá - Hằng(H)	QP - Tiến Qp	Hoá - Thanh(H)	Hoá - Lý(H)	TD - Nam TD	CNghệ - Tuyên	Toán - Nguyệt(T)	Sinh - Bảy(S)	TD - Bảy TD	Hoá - Hiền(H)
	3	TD - Thủy QP	Địa - Vi(Đ)	TD - Nam TD	Lý - Xuân(L)	Lý - Quyên(LHD)	Sinh - Tơ(S)	TD - Bảy TD	Văn - Yến (V)	Tin - Phượng	Sinh - Bảy(S)
	4	QP - Tiến Qp	TD - Thủy QP	Sinh - Thanh (S)	Toán - Chí(T)	Văn - Hồng(V)	TD - Bảy TD	NN - Cường(A)	Hoá - Thanh(H)	Sinh - THU(S)	CNghệ - Tuyên
	5	Sinh - Thanh (S)	GDCD - Hạnh	Địa - Vi(Đ)	TD - Nam TD	Văn - Hồng(V)	Hoá - Hằng(H)	Lý - Quyên(LHD)	Toán - Dũng(T)	CNghệ - Tuyên	TD - Bảy TD
7	1	Hoá - Hằng(H)	Văn - Oanh(VHD)	Văn - PhanVân(V)	Văn - PhongVân(V	GDCD - Hương	Sử - Diễm(S)	Văn - Thái (V)	NN - Hoa(A)	Sử - Nghĩa(S)	Toán - Kiến (T)
	2	Lý - Thủy(L)	Sinh - Thanh (S)	Văn - PhanVân(V)	Văn - PhongVân(V	Hoá - Hằng(H)	Lý - Xuân(L)	Văn - Thái (V)	NN - Hoa(A)	Sinh - THU(S)	NN - L.Hương(A)
	3	Toán - Nam(T)	Sử - Diễm(S)	Lý - Thủy(L)	Toán - Chí(T)	Văn - Hồng(V)	Văn - PhongVân(V	Sử - Nghĩa(S)	Sử - Nụ(S)	Hoá - Nam(H)	Địa - Vinh(Đ)
	4	Toán - Nam(T)	TD - Thủy QP	Sinh - Thanh (S)	Lý - Xuân(L)	Địa - Thuý(Đ)	Văn - PhongVân(V	Hoá - Hằng(H)	Địa - Yến(Đ)	Lý - Thư(L)	Lý - Thủy(L)
	5	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp